TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HAI BÀ TRƯNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 22/2019/HS-ST
Ngày: 14/02/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRƯNG - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán Trung cấp - Chủ toạ phiên toà: Ông **Bùi Tiến Trung.**
- Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông **Lưu Xuân Trịch**
2/ Bà **Nguyễn Thị Thu Hảo - Giáo viên**
- Thư ký phiên toà: Bà **Phạm Thị Mai** - Thư ký Toà án nhân dân quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng -Thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: **Ông Nguyễn Văn Thuận** - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 14/02/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng,Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2019/HSST ngày 24 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2019/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **NGUYỄN NGÂN N** - Sinh ngày 04 tháng 04 năm 2002 tại Hà Nội; HKTT: Số 8/85 ngõ T, phường T, quận Đ, thành phố Hà Nội; Chỗ ở: Phòng 703A1 chung cư H, phố M, phường V, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Không; Văn hoá: 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Hải H (C) và bà: Hà Thị L; có 01 con nhỏ SN 2017; Tiền án, tiền sự : Không; Danh chỉ bản số 04 lập ngày 04/12/2018 của Công an quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội. Bị cáo bị bắt quả tang ngày 09/11/2018, bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Bà Nguyễn Thị Lan A - SN 1969 (bà trẻ của bị cáo).

Địa chỉ: Phòng 703A1 chung cư HB, số 505 phố MK, phường VT, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Có mặt tại phiên tòa

Người bào chữa cho bị cáo: Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước - Sở Tư pháp Hà Nội, bà Nguyễn Thị Thủy S
Có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11h00 ngày 08/11/2018, Nguyễn Ngân N đi ra khu vực cổng bệnh viện Ung bướu phố T, phường T, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội thì gặp "Cu" (bạn xã hội, không rõ nhân thân, lai lịch) cho N 02 túi nilon ma túy đá, 01 túi nilon ma túy "Ketamine" và 01 túi thuốc lắc. Sau đó, Nhi cất số ma túy trên vào túi xách với mục đích để sử dụng. Ngày 09/11/2018, Nhi đi chơi và có mang theo chiếc túi xách cất giấu ma túy. Khoảng 14h00 cùng ngày, N gặp Phan Viết M (SN 1997, HKTT: LB, xã CT, huyện NL, tỉnh TH) - bạn xã hội, tại khu vực đầu phố 8/3, phường Q, quận H, Hà Nội nên nhờ M chở về nhà. Khoảng 15h00, khi Phan Viết M chở N đến ngã tư K – T, phường T, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội thì bị Tổ công tác Y3/141 – Công an thành phố Hà Nội phối hợp với Công an phường T, Hai Bà Trưng kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra tổ công tác đã phát hiện, thu giữ tại túi xách nữ màu đen của N số ma túy trên. Tổ công tác đã lập biên bản, đưa N và M về trụ sở Công an phường T để làm rõ.

Ngoài ra, tổ Công tác còn thu giữ của N 01 (một) chiếc điện thoại mang nhãn hiệu Iphone X màu trắng có số Imei: 353045093882767, 01 (một) túi xách màu đen; thu giữ của M 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng có số Imei: 013403006086244 và 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu EX không biển kiểm soát, số khung: 327861, số máy 344370.

Ngày 09/11/2018, Cơ quan điều tra công an quận Hai Bà Trưng đã ra quyết định trưng cầu giám định số 748 để giám định số ma túy thu giữ của Nguyễn Ngân N.

Tại kết luận giám định số 8660/KLGĐ-PC09 ngày 16/11/2018 của phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận:

Chất bột màu xanh bên trong 01 túi nilon không tìm thấy chất ma túy, khối lượng 0,520 gam.

Tinh thể màu trắng hồng bên trong 01 túi nilon là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,422 gam.

Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,152 gam.

Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon là ma túy loại Ketamine, khối lượng 0,126 gam.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Ngân N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Cơ quan điều tra đã tiến hành dẫn giải N đến khu vực được cho ma túy. N xác định được địa điểm nam thanh niên tên "Cu" cho N ma túy nhưng không xác định được đối tượng nam thanh niên tên "Cu" nên Cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh, xử lý.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Ex màu xanh bạc không mang BKS thu giữ của Phan Viết M, quá trình điều tra xác định anh Trương Công Y (SN 1993, trú tại:

Làng ĐT, xã LT, huyện N, tỉnh TH, bạn của anh Phan Viết M) là chủ sở hữu hợp pháp. Ngày 09/11/2018, anh Y cho M mượn và không biết việc M sử dụng xe máy có liên quan đến hành vi phạm tội của N nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả cho anh Y. Anh Y không có yêu cầu gì về dân sự.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động Iphone 5 màu trắng, Phan Viết M khai là của M không liên quan đến hành vi phạm tội của N. Ngày 29/12/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hai Bà Trưng đã ra Quyết định xử lý vật chứng và trao trả chiếc điện thoại trên cho M.

Đối với tài sản thu giữ của N: 01 chiếc điện thoại di động Iphone X màu trắng và 01 túi xách màu đen là của Nguyễn Ngân N, không liên quan đến hành vi phạm tội.

Tại cáo trạng số 24/CT-VKS-HBT ngày 21/01/2019, Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội đã truy tố Nguyễn Ngân N về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo Điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa,

Bị cáo khai nhận tội như nội dung cáo trạng đã nêu. Bị cáo thừa nhận: khoảng11h00 ngày 08/11/2018, bị cáo có hành vi tàng trữ 02 túi nilon ma túy đá, 01 túi nilon ma túy "Ketamine" và 01 túi thuốc lắc để sử dụng, đến khoảng 15h00 ngày 09/11/2018 khi bị cáo đang đi chơi và mang theo số ma túy trên thì bị công an kiểm tra hành chính và bắt giữ tại khu vực ngã tư K– T, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội. Bị cáo đã biết tội, xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng giữ quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích nội dung, tính chất vụ án, một lần nữa khẳng định việc truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 249, khoản 1, điểm i; Điều 51, khoản 1, điểm s; Điều 90; Điều 91 khoản 1, 6 và Điều 101 khoản 1 BLHS, xử phạt: Nguyễn Ngân N với mức án từ 15 đến 18 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Tịch thu tiêu huỷ vật chứng của vụ án là chất bột màu xanh khối lượng 0,520 gam, ma túy loại Methamphetamine có tổng khối lượng 0,574 gam, ma túy loại Ketamine khối lượng 0,126 gam.

Trả lại bị cáo 01 chiếc điện thoại di động Iphone X màu trắng và 01 túi xách màu đen không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

Trong bản luận cứ, người bào chữa cho bị cáo hoàn toàn nhất trí với bản cáo trạng và tội danh Viện kiểm sát truy tố bị cáo. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết: Bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, chưa nhận thức được đầy đủ hành vi của mình, nhân thân bị cáo chưa có tiền án tiền sự, sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo không có nghề nghiệp, hiện đang nuôi con nhỏ mới sinh năm 2017. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ và các quy định tại Điều 51, khoản 1, điểm s; Điều 90; Điều 91 khoản

1, 6 và Điều 101 khoản 1 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Ngân N ở mức thấp hơn so với đề nghị của Viện kiểm sát.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo là bà Nguyễn Lan A phát biểu ý kiến: mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo do bị cáo tuổi còn nhỏ, chưa nhận thức đầy đủ hành vi của mình. Gia đình bị cáo hoàn cảnh khó khăn, không người chăm sóc nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các cơ quan tiến hành tố tụng của quận Hai Bà Trưng thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về thẩm quyền và các quy định khác về điều tra, truy tố và xét xử.

[2] Về hành vi và tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Ngân N tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo và các tài liệu, chứng cứ khác tại cơ quan điều tra. Được chứng minh bằng tang vật vụ án thu được trong túi xách của bị cáo N.Theo kết luận giám định số 8660/KLGĐ-PC09 ngày 16/11/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội: Tinh thể màu trắng hồng bên trong 01 túi nilon là ma túy loại Methamphetamine khối lượng 0,422 gam; tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon là ma túy loại Methamphetamine khối lượng 0,152 gam; tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon là ma túy loại Ketamine khối lượng 0,126 gam. Có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 15h00’ ngày 09/11/2018, Nguyễn Ngân N có hành vi tàng trữ 02 túi nilon bên trong chứa Methamphetamine (01 túi có khối lượng 0,422gam, 01 túi có khối lượng 0,152 gam) và 01 túi nilon bên trong chứa Ketamine khối lượng 0,126 gam thì bị công an kiểm tra hành chính và bắt giữ tại khu vực ngã tư K - T, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội. Hành vi của bị cáo Nguyễn Ngân N đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma tuý”. Tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 249, khoản 1, điểm i của Bộ luật hình sự năm 2015 (bổ sung, sửa đổi năm 2017).

[3] Về hình phạt: Hành vi Tàng trữ trái phép tổng khối lượng 0,574 gam Methamphetamine và 0,126 gam Ketamine là nguy hiểm cho xã hội vì chẳng những đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý và chất gây nghiện khác, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội, mà còn làm gia tăng các tệ nạn về ma tuý và các loại tội phạm khác trên địa bàn thành phố Hà Nội nói chung, quận Hai Bà Trưng nói riêng. Ma túy với một tác hại khôn lường do sức tàn phá của nó, chính vì vậy mà Nhà nước và cả cộng đồng xã hội ra sức tìm cách bài trừ. Bị cáo cơ bản nhận thức được điều này, song do đua đòi sử dụng ma túy nên vẫn cố tình phạm tội. Bị cáo không thuộc trường hợp được xem xét miễn trách nhiệm hình sự quy định tạu Điều 91, khoản 2 BLHS 2015. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe giáo dục riêng và phòng ngừa chung nhằm hạn chế các loại tội phạm khác trên địa bàn

quận Hai Bà Trưng, cũng đồng thời tạo một khoảng thời gian để bị cáo được cai nghiện ma túy trong môi trường của pháp luật. Tuy nhiên, khi áp dụng hình phạt tù, thấy bị cáo phạm tội khi mới đủ 16 tuổi, nhưng chưa đủ 18 tuổi, còn hạn chế trong nhận thức về tính chất và mức độ hành vi phạm tội. Vì vậy cần áp dụng các Điều 90; Điều 91 khoản 1, khoản 6 và Điều 101 khoản 1 BLHS 2015 đối với bị cáo.

[4] Về nhân thân và tiền án, tiền sự của bị cáo:

Bị cáo không có tiền án tiền sự, cũng như nhân thân chưa có tiền án tiền sự đã xóa.

[5] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Khi lượng hình, Tòa án đã xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo để từ đó có hình phạt tương xứng với mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo, cụ thể:

- Tình tiết tăng nặng: Không có

- Tình tiết giảm nhẹ:

Bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về tội lỗi của mình. Đây là tình tiết để giảm nhẹ cần áp dụng Điều 51 khoản 1 điểm s để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 6 Điều 91Bộ luật hình sự năm 2015 quy định, thì bị cáo chưa thành niên không áp dụng hình phạt bổ sung nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung.

[7] Về biện pháp tư pháp: cần áp dụng Điều 47 khoản 1 điểm c và Điều 106 khoản 2 điểm a Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

- Tịch thu tiêu huỷ tang vật được niêm phong trong 01 phong bì có chữ ký xác nhận của Nguyễn Ngân N và Giám định viên. (Tình trạng vật chứng như Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 21/01/2019 giữa Công an quận Hai Bà Trưng và Chi cục thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng).

- Trả lại bị cáo 01 (một) chiếc điện thoại mang nhãn hiệu Iphone X màu trắng có số Imei: 353045093882767, 01 (một) túi xách màu đen vì không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Đối với tài sản của Phan Viết M không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, cơ quan điều tra trả lại M là đúng.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp, người bào chữa của bị cáo có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào: Điều 249, khoản 1, điểm i; Điều 51 khoản 1 điểm s; Điều 90; Điều 91 khoản 1, khoản 6; Điều 101 khoản 1 Bộ luật hình sự 2015.

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Ngân N** phạm tội **"Tàng trữ trái phép chất ma tuý".**

Xử phạt: **Nguyễn Ngân N** **13** (Mười ba) tháng tù.Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Căn cứ Điều 47 khoản 1 điểm c Bộ luật hình sự 2015; Điều 106 khoản 2 điểm a Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Tịch thu tiêu huỷ tang vật được niêm phong trong 01 phong bì có chữ ký xác nhận của Nguyễn Ngân N và Giám định viên.

- Trả lại bị cáo 01 (một) chiếc điện thoại mang nhãn hiệu Iphone X màu trắng có số Imei: 353045093882767, 01 (một) túi xách màu đen vì không liên quan đến hành vi phạm tội.

(Tình trạng vật chứng như Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 21/01/2019 giữa Công an quận Hai Bà Trưng và Chi cục thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng).

- Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331 khoản 1, khoản 2; Điều 332 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 21 khoản 1 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án cùng danh mục kèm theo.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo, người đại diện hợp pháp, người bào chữa của bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- UBND p. V, Q.H, TP T;
- VKSND quận Hai Bà Trưng, Hà Nội;
- Công an quận Hai Bà Trưng, Hà Nội;
- Chi cục THADS quận Hai Bà Trưng, Hà Nội;
- Sở TP Thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Tiến Trung